

Bản án số: 11/2022/HS-PT

Ngày 07 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Bà Hà Thị Thanh Nữ;  
Ông Nguyễn Trung Hưng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lương Đình Q; do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố L.

***- Bị cáo bị kháng cáo:*** Lương Đình Q, sinh năm 1992 tại Hưng Yên; Căn cước công dân số: 03309201016x, cấp ngày 23-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nầm; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình Qu và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại có kháng cáo:*** Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1968 tại Hưng Yên; Giấy chứng minh nhân dân số: 27258666x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27-12-2012; nơi cư trú: Tổ K, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Trung T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư T, Số V, đường N, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính:*

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/9/2020, Lương Đình Q đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn V, để nói chuyện về việc trước đó, ông V có mâu thuẫn, cãi nhau với ông Lương Đình Qu (cha của Q), liên quan đến việc hiến đất, để làm đường đi chung giữa hai gia đình. Khi Q đến nhà ông V, thì thấy ông Qu đã có mặt tại đây và có bà Vũ Thị H (vợ ông V) đang ngồi tại bàn ghế đá bên hông nhà; Q cũng đến và ngồi vào bàn ghế đá, để cùng nói chuyện. Trong lúc nói chuyện với nhau, ông V và ông Qu tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, Q bảo ông Qu đi về trước, Q ngồi lại và tiếp tục nói chuyện với ông V. Khi ông Qu về thì bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của Q) và chị Lê Thị T (chị dâu của Q) cũng vừa đến nhà ông V, cùng với Q, nói chuyện với ông V.

Trong khi nói chuyện, Q có nhắc đến việc trước đây, ông V đã có những lời lẽ mắng chửi, xúc phạm ông Qu, nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; lúc này, Q dùng tay phải cầm ấm trà đang để trên bàn đá nhà ông V, đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, miệng và mặt của ông V, gây thương tích và chảy máu. Thấy vậy, bà T đã can ngăn Q ra và Q bỏ về nhà. Bị Q đánh gây thương tích, ông V đã gọi điện thoại báo Công an xã B đến làm việc và thu giữ tang vật. Ông V được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực L, để khám chữa và điều trị thương tích.

#### *2. Giám định:*

1/ Theo Giấy chứng nhận thương tích số: 1923/CN-BV ngày 05/10/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực L, thể hiện ông Hoàng Văn V vào viện lúc 08 giờ ngày 29/9/2020, có những thương tích sau đây:

- Vết thương thái dương trái 04 cm. Sưng nề nhẹ thái dương trái. Vết thương môi trên dài 03 cm. Khám chuyên khoa răng hàm mặt: R23 gãy ngang, ê buốt nhiều.

- Kết quả chụp CT.Scanner sọ não: Hiện tại chưa phát hiện bất thường sọ não.

- Kết quả chụp X.quang ngực thẳng: Hình ảnh tim phổi bình thường.
- Kết quả chụp X.quang răng toàn cảnh: Gãy răng R23.
- Kết quả siêu âm ổ bụng: Chưa phát hiện bất thường trên siêu âm.

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0915/TgT/2020 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tồn thương gãy ngang chân răng 2.3; tỷ lệ: 02%. Tồn thương chấn động não điều trị ổn định; tỷ lệ: 02%. Sẹo thái dương trái ngoài chân tóc kích thước 3,5 x 0,3 cm; tỷ lệ: 06%. Sẹo môi trên trái kích thước 1,5 x 0,2 cm; tỷ lệ: 01%. Sẹo niêm mạc môi trên trái kích thước 01 x 0,2 cm; tỷ lệ: 01%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Văn V là 13% (mười ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày.

### 3. Vật chứng:

01 cái ấm trà bằng gốm sứ bị vỡ thành 20 mảnh.

### 4. Dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Đình Q đã bồi thường 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Hoàng Văn V yêu cầu bị cáo Quốc bồi thường thêm số tiền còn thiếu 6.721.617 đồng và bị cáo Q đồng ý, nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận.

### 5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lương Đình Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lương Đình Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### *6. Kháng cáo:*

Ngày 06-4-2021, bị hại ông Hoàng Văn V kháng cáo bản án sơ thẩm, cho rằng hình phạt đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội; đồng thời, việc bồi thường dân sự chưa phù hợp với tổn thất của bị hại (bút lục số 170).

#### *7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lương Đình Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Phần bồi thường dân sự tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

#### *8. Trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa phúc thẩm:*

Luật sư Nguyễn Trung T đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tội danh:**

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đình Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, hành vi này được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; do tỷ lệ thương tích của bị hại là 13%, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

#### **[2] Về kháng cáo:**

##### **2.1. Về trách nhiệm hình sự:**

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách

mạng. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của cấp sơ thẩm là phù hợp.

- Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định cho bị cáo được hưởng án treo là không trái với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tuy nhiên, quyết định cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt là nhẹ; nên cần phải tăng hình phạt.

## 2.2. Về dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Đình Q đã bồi thường 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Hoàng Văn V yêu cầu bị cáo Q bồi thường thêm số tiền còn thiếu 6.721.617 đồng và được bị cáo Quốc đồng ý (bút lục số 161); do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận số tiền bồi thường là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền còn thiếu nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng cộng 100.000.000 đồng (có cả phần đã bồi thường 18.000.000 đồng + đã nộp 6.721.617 đồng tại cấp phúc thẩm); tuy nhiên, bị hại không đồng ý.

Về yêu cầu của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm (có bổ sung thêm yêu cầu và cung cấp chứng cứ mới), nhận định như sau:

1) Chi phí điều trị và làm răng, yêu cầu 55.882.666 đồng:

Sau khi xem xét các chứng từ kèm theo, chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

2) Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, yêu cầu 13.260.000 đồng:

Bị hại không cung cấp chứng cứ về thu nhập của người chăm sóc, qua tham khảo tài liệu xác minh của vụ án tương tự, chấp nhận một phần yêu cầu này của bị hại; cụ thể: 4.470.000 đồng.

3) Thu nhập thực tế bị mất của bị hại, yêu cầu 21.000.000 đồng:

Bị hại không cung cấp chứng cứ về thu nhập, qua tham khảo tài liệu xác minh của vụ án tương tự, chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

4) Tổn thất tinh thần, yêu cầu 37.250.000 đồng:

Căn cứ Nghị định số: 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng; áp dụng khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Tổng cộng yêu cầu bồi thường được chấp nhận: 118.602.666 đồng - (đã bồi thường 18.000.000 đồng + đã nộp 6.721.617 đồng tại cấp phúc thẩm) = 93.881.049 đồng.

### 2.3. Kết luận:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; sửa một phần về hình phạt (chủ quan), sửa một phần về bồi thường dân sự và án phí dân sự sơ thẩm (khách quan).

#### [3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 4.694.000 đồng (làm tròn) đối với số tiền nêu trên và 300.000 đồng của bản án sơ thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Hoàng Văn V;

Sửa một phần về hình phạt, sửa một phần về bồi thường dân sự và án phí dân sự sơ thẩm, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố L.

### 1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lương Đình Q 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Lương Đình Q được hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30-3-2021.

- Giao bị cáo Lương Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

## **2. Về dân sự:**

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 5 Điều 275; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Bị cáo đã bồi thường 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) cho bị hại tại cấp sơ thẩm; đã nộp 6.721.617 đồng tại cấp phúc thẩm. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.721.617 đồng (sáu triệu bảy trăm hai mươi một nghìn sáu trăm mười bảy đồng) bị cáo Lương Đình Q đã nộp, để bảo đảm thi hành án, theo Biên lai thu tiền số: 000406x ngày 10-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Buộc bị cáo Lương Đình Q phải tiếp tục bồi thường cho ông Hoàng Văn V số tiền còn thiếu là 93.881.049 đồng (chín mươi ba triệu tám trăm tám mươi một nghìn không trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

## **3. Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Đình Q phải nộp 4.994.000 đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

- Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

**4.** Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố L;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Thành**